

Bài 5

QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

1 VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Bước sang thế kỷ XXI, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ ngày càng được nhân loại coi trọng đặc biệt. Đó là những thành tố cơ bản của một nền văn hóa, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của một cộng đồng xã hội. Nhận thức toàn diện và sâu sắc về vai trò, nhiệm vụ, nội dung, quy luật vận động của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Đây là cơ sở để phát huy vai trò động lực của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đối với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giao lưu hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.

1.1. Khái niệm giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ

1.1.1. Khái niệm giáo dục - đào tạo

Giáo dục là lĩnh vực trọng yếu quyết định sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Nội hàm khái niệm giáo dục có cội nguồn từ khái niệm văn hóa (*culture*) được hiểu là trồng trọt tinh

thần, vun đắp trí tuệ cho con người: “văn trị giáo hóa” “nhân văn giáo hóa”¹.

Giáo dục chính là hiện tượng xã hội, diễn ra quá trình trao truyền tri thức, kinh nghiệm giữa con người với con người thông qua ngôn ngữ và các hệ thống ký hiệu khác nhằm kế thừa và duy trì sự tồn tại, tiến hóa và phát triển nhân loại. Có thể nói, nếu không có giáo dục, loài người không thể tồn tại. Trong giáo dục đã bao hàm cả vấn đề đào tạo. Quan điểm giáo dục học hiện đại cho rằng cơ cấu của hoạt động giáo dục gồm 4 yếu tố: *giáo dục gia đình; giáo dục nhà trường; giáo dục xã hội và quá trình tự giáo dục của mỗi cá nhân con người*. Ba yếu tố trên là hoàn cảnh bên ngoài quyết định gián tiếp, yếu tố sau cùng quyết định trực tiếp chất lượng giáo dục, hình thành và hoàn thiện nhân cách con người bao gồm phẩm chất (đức) và năng lực (tài).

1.1.2. Khái niệm khoa học - công nghệ

Khoa học (*Science*) là hệ thống tri thức về quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy. Hệ thống tri thức này được nghiên cứu và khái quát từ thực tiễn và được thực tiễn kiểm nghiệm. Công nghệ (*Technology*) là tập hợp các phương pháp, quy trình, kỹ năng, công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực tự nhiên, nguồn lực sản xuất trung gian thành sản phẩm. Hoạt động khoa học - công nghệ là hoạt động có liên quan trực tiếp đến quá trình tạo ra, nâng cao, phổ biến và áp dụng các tri thức khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Hoạt động khoa học và công nghệ bao gồm các phương diện như: nghiên cứu khoa học và

¹ Lưu Hưởng thời Tây Hán (Trung Quốc) trong sách *Thuyết Uyển*, đưa ra quan niệm này khi cắt nghĩa về hai chữ *văn hóa*.

phát triển công nghệ, đào tạo và huấn luyện về khoa học - công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, v.v... Nghiên cứu khoa học là hoạt động nhằm phát hiện, tìm hiểu các hiện tượng, các quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy, sáng tạo các giải pháp ứng dụng vào đời sống thực tiễn. Nghiên cứu khoa học gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực hiện. Phát triển công nghệ là sự vận dụng các quy luật, các nguyên lý thu được từ nghiên cứu cơ bản hoặc nghiên cứu ứng dụng để tạo ra vật liệu mới, sản phẩm mới, quy trình mới, hệ thống mới, dịch vụ mới hoặc phương pháp mới từ việc nghiên cứu công nghệ đến việc sử dụng kết quả đó.

Dịch vụ khoa học và công nghệ là các hoạt động có liên quan trực tiếp đến hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Nó bao gồm việc cung cấp thông tin, tri thức, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tư vấn, đào tạo về khoa học - công nghệ; huấn luyện, hướng dẫn lắp đặt và vận hành dây chuyền công nghệ và chuyển giao công nghệ. Hệ thống khoa học được phân chia thành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội - nhân văn. Với tư cách là những thành tố cơ bản của nền văn hóa dân tộc, giáo dục và đào tạo khoa học và công nghệ có một vị trí vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn luôn khẳng định: "Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"¹.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2006, tr.94-95.

1.2. Bối cảnh mới tác động đến phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ

Hiện nay, chúng ta phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trong thời kỳ toàn cầu hóa diễn ra vô cùng sôi động mạnh mẽ.

Việc chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi yêu cầu rất cao về nguồn nhân lực có năng lực về thị trường, về kinh doanh, về đổi mới và sáng tạo khoa học - công nghệ, sản phẩm mới. Đó là một nhiệm vụ vô cùng lớn lao, nặng nề của giáo dục và đào tạo khoa học và công nghệ.

Kinh tế thị trường đặt ra nhiều vấn đề mới trong phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ như vấn đề mâu thuẫn giữa tính hiệu quả chậm của tác dụng giáo dục với tính điều tiết ngắn hạn của thị trường, vấn đề cạnh tranh, "thương mại hóa" trong giáo dục, vấn đề công bằng giáo dục, vấn đề phúc lợi xã hội trong giáo dục và dịch vụ giáo dục cũng như sở hữu trí tuệ, thị trường khoa học và công nghệ, vấn đề đào tạo và sử dụng nhân tài, v.v...

Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ có khả năng tạo ra một lớp người lao động mới có đức có tài, có tác dụng phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở nước ta. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII nêu rõ: "Muốn tiến hành công nghiệp hóa, hiện

đại hóa thắng lợi phải phát triển mạnh giáo dục - đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững"¹. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã nhấn mạnh: "Phát triển mạnh khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế trí thức, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; nâng tỷ lệ đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp và tăng trưởng"². Như vậy, phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ phải được coi là nền tảng và động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thắng lợi.

Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong bối cảnh cách mạng khoa học - công nghệ trong thời kỳ toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ đang chứa đựng những thời cơ và thách thức mới. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trong thời kỳ toàn cầu hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ, tác động đến mọi quốc gia, dân tộc. Tốc độ phát minh khoa học ngày càng gia tăng. Khoảng cách từ phát minh đến ứng dụng rút ngắn. Sự cạnh tranh về công nghệ cao diễn ra quyết liệt. Truyền thông về khoa học - công nghệ diễn ra sôi động. Muốn thực hiện cuộc cách mạng về khoa học công nghệ trong thời kỳ toàn cầu hóa, chúng ta cần phải phát triển giáo dục và đào tạo. Giáo dục - đào tạo phải được "chuẩn hóa", "hiện đại hóa", "quốc tế hóa" về nội dung, phương

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1997, tr.19.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, tr.218.

pháp và phương tiện dạy học. Nhiều tri thức và công nghệ mới ra đời, đòi hỏi con người phải học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Quá trình giáo dục phải được tiến hành liên tục, để người lao động có thể thích nghi được với những đổi mới của tiến bộ khoa học - công nghệ.

Yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đối với sự phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đang đặt ra hết sức cấp bách và sôi động. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển hệ thống kinh tế - xã hội của đất nước từ trạng thái năng suất, chất lượng và hiệu quả thấp dựa trên nền sản xuất nông nghiệp lạc hậu, phân tán, sử dụng lao động thủ công là chính sang trạng thái năng suất, chất lượng và hiệu quả cao dựa trên phương pháp sản xuất công nghiệp, vận dụng những thành tựu mới của khoa học - công nghệ tiên tiến. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành sản xuất có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng cao. Có thể nói, thực chất và nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là ứng dụng khoa học - công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sự phát triển của đất nước.

Việt Nam là nước "đi sau" về phát triển kinh tế so với một số nước trong khu vực và thế giới. Muốn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải "đi tắt", "đón đầu" để rút ngắn khoảng cách và tiến tới đuổi kịp các nước phát triển. Đi tắt, đón đầu cũng chính là phải nắm bắt được những thành tựu khoa học - công nghệ mới nhất, hiện đại nhất của loài người để vận dụng vào quá trình phát triển đất nước theo một chiến lược riêng của mình, không lặp lại con đường mà các nước đi trước đã đi. Muốn thực

hiện điều này, cần phải có nguồn nhân lực giàu trí tuệ, có đủ trình độ để nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng một cách sáng tạo những thành tựu khoa học - công nghệ mới nhất của nhân loại vào thực tiễn nước ta. Đặc điểm của quá trình công nghiệp hóa kiểu cũ là dựa trên những thành tựu khoa học - công nghệ thấp và bẩn, vừa cho năng suất lao động thấp, vừa tàn phá môi trường sinh thái. Mô hình công nghiệp hóa hiện nay chúng ta xây dựng là công nghiệp hóa theo hướng nhân văn và sinh thái, vừa nâng cao chất lượng cuộc sống con người, vừa bảo vệ môi trường sinh thái.

Như vậy, quá trình công nghiệp hóa ở nước ta tất yếu phải hướng vào xu thế hiện đại hóa, đồng thời phải nâng cao năng lực nội sinh của khoa học - công nghệ trong nước, chống xu hướng nhập tràn lan công nghệ thấp và bẩn. Đồng thời, nước ta cần sớm xác định những mũi nhọn cần phát triển trong lĩnh vực khoa học - công nghệ để có thể từng bước tham gia vào thị trường khu vực và quốc tế.

1.3. Những tác động của giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã xác định: “*Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam*”¹. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định:

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.77.

“Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế”¹.

Ngày nay, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ ngày càng có ý nghĩa quyết định trong việc làm thay đổi nền sản xuất vật chất của xã hội. Trong thời đại chuyển dịch mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học kiểu cũ dựa vào bóc lột sức lao động và tàn phá môi trường tự nhiên là chính sang cuộc cách mạng khoa học kiểu mới hướng tới nâng cao năng suất lao động, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống con người, hàm lượng khoa học kết tinh trong các sản phẩm hàng hóa ngày càng tăng. Bất cứ quốc gia nào muốn làm được điều đó thì đều cần phải phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Hiện nay, sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội gắn liền với sản xuất hàng hóa và thị trường, gắn liền với phân công lao động và hợp tác quốc tế, gắn liền với trình độ và năng lực sáng tạo, tiếp nhận và trao đổi công nghệ mới; xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa trong lĩnh vực kinh tế - xã hội làm cho các quốc gia, kể cả các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển phải cấu trúc lại nền kinh tế theo hướng mở rộng liên kết để tối ưu hóa sự cạnh tranh và hợp tác toàn cầu. Muốn thực hiện được điều đó cần phải phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Do vậy, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đang có vai trò to lớn trong việc hình thành nền “kinh tế tri thức” và “xã hội thông tin”, phát triển hàm lượng trí tuệ cao trong sản

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.78.

xuất, dịch vụ và quản lý ở tất cả các quốc gia. Tài năng và trí tuệ, năng lực và bản lĩnh trong lao động sáng tạo của con người không phải xuất hiện một cách ngẫu nhiên, tự phát mà phải trải qua một quá trình chuẩn bị và đào tạo công phu, bền bỉ, có hệ thống. Giáo dục - đào tạo hiện nay được đánh giá không phải là yếu tố phi sản xuất, tách rời sản xuất mà là yếu tố bên trong, yếu tố cấu thành của nền sản xuất xã hội.

Không thể phát triển được lực lượng sản xuất nếu không đầu tư cho giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, đầu tư vào nhân tố con người, nhân tố quyết định của lực lượng sản xuất.

Vì vậy, đầu tư cho giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là đầu tư cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư ngắn nhất và tiết kiệm nhất để hiện đại hóa nền sản xuất xã hội và hiện đại hóa dân tộc.

Cuộc chạy đua phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới hiện nay thực chất là cuộc chạy đua về khoa học và công nghệ, chạy đua nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động trên cơ sở hiện đại hóa nguồn nhân lực.

Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ không chỉ có ý nghĩa lớn lao trong lĩnh vực sản xuất vật chất, mà còn là cơ sở để xây dựng nền văn hóa tinh thần của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ có tác dụng vô cùng to lớn trong việc truyền bá hệ tư tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng lối sống, đạo đức và nhân cách mới của toàn bộ xã hội.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước không phải chỉ là quá trình đổi mới về khoa học - công nghệ, hiện đại hóa, thị trường hóa nền sản xuất xã hội mà còn là quá trình

chuyển đổi về tâm lý, phong tục tập quán, lối sống thích ứng với nhịp độ và tốc độ của xã hội công nghiệp và hội nhập quốc tế.

Tóm lại, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ có tác động to lớn tới toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của xã hội. Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là cơ sở để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chiến lược con người của Đảng và Nhà nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chế độ xã hội mà nhân dân ta kiên trì lựa chọn và xây dựng là chế độ xã hội chủ nghĩa. Sự nghiệp giáo dục mà chúng ta xây dựng là sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa. Sự nghiệp giáo dục này có nhiệm vụ đào tạo ra các thế hệ công dân trung thành với sự nghiệp cách mạng, có đầy đủ tài năng, phẩm chất và bản lĩnh để vượt qua những thách thức của thời đại và dân tộc, đưa đất nước tiến lên đuổi kịp trào lưu phát triển chung của khu vực và quốc tế. Giáo dục ngày càng có ý nghĩa quyết định trong việc làm thay đổi nền sản xuất vật chất của xã hội. Trong thời đại chuyển dịch mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học kiểu cũ dựa vào bóc lột sức lao động và tàn phá môi trường tự nhiên là chính sang cuộc cách mạng khoa học kiểu mới hướng tới nâng cao năng suất lao động, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống con người, hàm lượng khoa học kết tinh trong các sản phẩm hàng hóa ngày càng tăng. Sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội gắn liền với sản xuất hàng hóa và thị trường, gắn liền với phân công lao động và hợp tác quốc tế, gắn liền với trình độ và năng lực sáng tạo, tiếp nhận và trao đổi công nghệ mới. Xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa trong lĩnh vực kinh tế - xã hội làm cho các quốc gia, kể cả các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển phải cấu

trúc lại nền kinh tế theo hướng mở rộng liên kết để tối ưu hóa sự cạnh tranh và hợp tác toàn cầu. “Kinh tế tri thức” và “xã hội thông tin” đang dần dần hình thành trên cơ sở phát triển hàm lượng trí tuệ cao trong sản xuất, dịch vụ và quản lý ở tất cả các quốc gia với mức độ khác nhau, tùy thuộc vào sự chuẩn bị của hệ thống giáo dục quốc dân. Tài năng và trí tuệ, năng lực và bản lĩnh trong lao động sáng tạo của con người không phải xuất hiện một cách ngẫu nhiên, tự phát mà phải trải qua một quá trình chuẩn bị và đào tạo công phu, bền bỉ, có hệ thống. Vì vậy, giáo dục - đào tạo hiện nay được đánh giá không phải là yếu tố phi sản xuất, tách rời sản xuất mà là yếu tố bên trong, yếu tố cấu thành của nền sản xuất xã hội. Không thể phát triển được lực lượng sản xuất nếu không đầu tư cho giáo dục - đào tạo, đầu tư vào nhân tố con người, nhân tố quyết định của lực lượng sản xuất. Không thể xây dựng được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nếu không nâng cao giác ngộ lý tưởng chính trị, xã hội, nâng cao trình độ học vấn, trình độ tổ chức và quản lý kinh tế - xã hội cho đội ngũ lao động và quản lý lao động. Vì vậy, đầu tư cho giáo dục đào tạo là đầu tư cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư ngắn nhất và tiết kiệm nhất để hiện đại hóa nền sản xuất xã hội và hiện đại hóa dân tộc. Cuộc chạy đua phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới hiện nay thực chất là cuộc chạy đua về khoa học và công nghệ, chạy đua nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động trên cơ sở hiện đại hóa nguồn nhân lực. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII đã nhấn mạnh: “Thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu. Nhận thức sâu sắc giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế - xã hội và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục, đào tạo là đầu

tư phát triển”¹. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định lại điều này².

Giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ có vai trò to lớn trong quá trình hình thành phát triển và hoàn thiện con người. Ngày nay, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ ngày càng có ý nghĩa quyết định trong việc làm thay đổi nền sản xuất vật chất của xã hội. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ không chỉ có ý nghĩa lớn trong lĩnh vực sản xuất vật chất, mà còn là cơ sở để xây dựng nền văn hóa tinh thần của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ có tác dụng vô cùng to lớn trong việc truyền bá hệ tư tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng lối sống, đạo đức và nhân cách mới của toàn bộ xã hội. Sự ra đời của khoa học có nguồn gốc sâu xa từ sản xuất và liên quan trực tiếp đến phân công lao động xã hội. Khoa học ra đời từ thời cổ đại nhờ hoạt động cải tạo thực tiễn của nhân loại. Trong mỗi giai đoạn của lịch sử, khoa học tổng kết và phản ánh tri thức đã đạt được. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, động lực chính trong sự phát triển của khoa học không phải là sự phát triển lôgic của các khái niệm mà trước hết ở nhu cầu sản xuất vật chất. Khoa học là một hình thái ý thức xã hội, giữ một vị trí đặc biệt trong hoạt động của con người, không ngừng đem lại những hiểu biết ngày càng đầy đủ, sâu sắc và toàn diện trong quá trình nhận thức và cải tạo thế giới.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1997, tr.29.

² Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, tr.77.

Khác với hình thái ý thức xã hội khác, khoa học phản ánh thế giới thông qua hệ thống các phạm trù, các khái niệm, thể hiện các thuộc tính, các quy luật, các quá trình vận động và phát triển của thế giới từ vi mô đến vĩ mô, từ vô sinh đến hữu sinh, từ sinh vật đến xã hội, v.v... ngày càng mở rộng khả năng nhận thức của con người đối với thế giới. Khoa học đem lại nguồn năng lượng trí tuệ cho con người, giúp con người nắm được bản chất và quy luật của thế giới, từng bước vươn lên cải tạo thế giới vì hạnh phúc của con người.

Quá trình vận động và phát triển của khoa học chính là quá trình đấu tranh chống lại thần học và chống lại chủ nghĩa duy tâm để giải phóng cho lý trí của con người vươn tới chân lý. Hai học thuyết chính về nhận thức vũ trụ của nhà thiên văn học Hi Lạp thế kỷ II là Prôtêmê với “*thuyết địa tâm*” và Côpécnic (1473-1543) với “*thuyết nhật tâm*” đã phản ánh sự vận động khó khăn, phức tạp của khoa học tự nhiên đi tìm kiếm chân lý. Các tư tưởng nhân văn vĩ đại thời kỳ Phục hưng (thế kỷ XV-XVI) ở Tây Âu đã đánh thức niềm tin của con người vào chính mình thay cho ngưỡng mộ và nô lệ vào Chúa trời đã kích thích khát vọng vươn lên của xã hội phương Tây, chống lại chế độ thần quyền và vương quyền để tạo lập một xã hội mới, mở đầu cho sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản.

Chủ nghĩa Mác ra đời đánh dấu một bước chuyển cách mạng to lớn trong sự phát triển của khoa học xã hội, đem lại cho các ngành khoa học một thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn để nghiên cứu, giải thích và cải tạo tự nhiên và xã hội. Căn cứ vào phân tích tác động giữa khoa học và lực lượng sản xuất, C.Mác đã đưa ra luận điểm nổi tiếng là khoa học ngày càng trở

thành lực lượng sản xuất trực tiếp và nhân mạnh rằng, nếu quá trình sản xuất trở thành sự ứng dụng khoa học, thì ngược lại, khoa học trở thành một nhân tố, một động lực của quá trình sản xuất. Nhờ sự phát triển của khoa học mà lao động thủ công dần dần được thay thế bằng lao động cơ giới, sức lao động chân tay của con người dần dần được thay thế bằng máy móc. Những tiến bộ về kỹ thuật liên tiếp đã thúc đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa ở châu Âu, bắt đầu từ việc chế tạo máy hơi nước (1784), máy dệt (1785), máy cưa (1807), máy tiện (1818), máy búa (1839), máy mài vạn năng (1862), máy tiện tự động (1879), v.v... Các phát minh đánh dấu sự phát triển lớn của nhân loại thế kỷ XIX là phát minh ra xe lửa (1804), tàu thủy (1807), máy phát điện và máy điện (1884). Chính nhờ công nghiệp phát triển mà nhân loại bước vào nền văn minh mới - văn minh công nghiệp. Tiến bộ của khoa học và kỹ thuật đã làm cho nền sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Theo C.Mác, cùng với sản xuất tư bản chủ nghĩa, nhân tố khoa học lần đầu tiên được sáng tạo và sử dụng một cách có ý thức mà các thời đại trước không có được.

Ngày nay, quá trình khoa học biến thành lực lượng sản xuất trực tiếp đã phát triển tới mức độ rất cao. Đồng thời, những bước tiến kỳ diệu của khoa học công nghệ đã và đang làm biến đổi cơ cấu kinh tế của các quốc gia và nền kinh tế thế giới, tác động sâu sắc đến các mối quan hệ xã hội, văn hóa giữa các quốc gia, các dân tộc. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại đã làm thay đổi vị trí của 4 yếu tố truyền thống trong lợi thế cạnh tranh. Hiện nay, yếu tố về trí tuệ (kỹ năng, công nghệ) có tính chất quyết định nhất. Còn các yếu tố tài nguyên, vốn, sức lao động thì ngày càng giảm vai trò, trở thành thứ yếu. Cuộc chạy đua về phát

triển trí tuệ, đầu tư để phát triển khoa học và công nghệ trở thành vấn đề trọng tâm chú ý của thời đại. Mỗi năm các nước phát triển bỏ ra khoảng 2-3% tổng thu nhập dùng làm kinh phí cho sự nghiệp khoa học. Các nước công nghiệp trên thế giới cứ 5 năm lại tăng gấp đôi kinh phí nghiên cứu khoa học. Ở Mỹ, từ năm 1990 đến năm 1993, kinh phí nghiên cứu và phát triển nghiên cứu phân bổ cho từng thời kỳ là 150; 151,6; 161,9 và 184,9 tỷ USD. Kế hoạch của Nhật Bản là trong 5 năm, tính từ năm 1993, số tiền chính phủ đầu tư cho khoa học - kỹ thuật tăng gấp 3 lần so với năm 1991. Từ đầu thế kỷ XX, nước Mỹ đã chuyển nền kinh tế lấy tài nguyên vật chất với số vốn lớn làm cơ sở sang nền kinh tế tập trung kiến thức, lấy nguồn lực trí tuệ làm cơ sở. Nguồn trí lực càng ảnh hưởng sâu rộng đến sự trưởng thành và sức sống của nền công nghiệp Mỹ nhiều hơn là tiền của. Giới khoa học, giới công nghiệp và Chính phủ Mỹ là 3 nguồn lực quyết định tương lai của nước Mỹ.

Tại Nhật Bản, trong những năm gần đây ngân sách nghiên cứu cho các trường đại học tiếp tục tăng gấp đôi. Tháng 10-1993, EU đã triệu tập Hội nghị đầu não về khoa học châu Âu tại Brúcxen (Bi) để ủng hộ nhiều hơn cho việc nghiên cứu những ảnh hưởng của khoa học đối với xã hội và kinh tế. Chính phủ Đức coi trọng việc nâng cao hiệu quả chuyển giao các thành quả kinh tế từ phòng thực nghiệm sang các ngành công nghiệp. Tháng 5-1993, Chính phủ Anh công bố *Sách trắng* về khoa học - kỹ thuật, trong đó xác định: khoa học - kỹ thuật là nguồn lợi giàu có lâu dài chứ không phải là việc thăm dò không có trọng tâm những kiến thức mới, nó đáng được sự quan tâm của quốc gia. Hàn Quốc có kế hoạch tập trung vào các trọng điểm là phát triển

nguyên vật liệu mới, các chế phẩm hóa chất, kỹ thuật máy tính, kỹ thuật tin học, kỹ thuật sinh học. Lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm của Xingapo là kỹ thuật điện tử, kỹ thuật tin học, kỹ thuật tự động hóa, v.v... Trọng tâm khoa học kỹ thuật của Trung Quốc là nỗ lực hình thành các hoạt động khoa học trong các lĩnh vực khoa học hàng đầu có ảnh hưởng quốc tế. *Cương lĩnh kế hoạch nghiên cứu và phát triển kỹ thuật cao của Trung Quốc* (còn được gọi là “kế hoạch 863 (3-1986)”) đã xác định lấy 15 chủ đề của 7 lĩnh vực như: kỹ thuật sinh học, kỹ thuật vệ tinh vũ trụ, kỹ thuật tin học, kỹ thuật laser, kỹ thuật tự động hóa, kỹ thuật nguồn năng lượng mới, kỹ thuật nguyên vật liệu mới, v.v... làm phương hướng chủ công để từ đó đưa nền khoa học kỹ thuật hiện đại Trung Quốc bước vào thời kỳ mới¹. Như vậy, cuộc chạy đua phát triển khoa học - công nghệ của các quốc gia hiện nay đã tạo nên tốc độ và quy mô phát triển mạnh mẽ của những thành tựu khoa học - công nghệ trên phạm vi toàn cầu. Trong xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa, những tác động của những thành tựu khoa học - công nghệ cao này vừa là thời cơ, vừa là thách thức to lớn đối với các quốc gia đang phát triển.

Khái niệm “công nghệ cao” xuất hiện từ những năm 70 của thế kỷ XX trở lại đây. “Công nghệ cao” là công nghệ có hàm lượng khoa học cao, có khả năng mở rộng phạm vi, hiệu quả của các công nghệ hiện có. Công nghệ cao thể hiện tập trung ở 4 trụ cột chính của khoa học: *Thứ nhất*, là khoa học về sự sống, tức là khoa học về con người, sinh vật, sinh thái môi trường. Đây là ngành khoa học quan trọng nhất đối với sự sống, sự phát triển.

¹ Xem: *Dự báo thế kỷ 21*, Nxb. Thống kê, H.1998, tr.19-21.

Thứ hai, là khoa học về vật liệu mới. Vật liệu tiên bộ chứng tỏ trình độ sản xuất cao và mở ra nguồn vật liệu mới và tốt có khả năng thay thế các nguồn vật liệu truyền thống. *Thứ ba*, là khoa học về năng lượng. *Thứ tư*, là khoa học quản lý, tức là phương pháp điều khiển, phương pháp tổ chức quản lý để rút ngắn thời gian, không gian. Yếu tố này có vị trí đặc biệt quan trọng và nó quyết định tốc độ phát triển nhanh chậm của các quốc gia. Công nghệ đặc biệt phát triển nhanh là công nghệ thông tin (thuộc trụ cột thứ tư). Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin làm thay đổi cách nhìn của xã hội về không gian, thời gian và tạo tiền đề cho sự xuất hiện các khái niệm như “xã hội nhanh”, “nền kinh tế tri thức”, “toàn cầu hóa”. Sự tác động của những lĩnh vực khoa học công nghệ đã mở ra một khả năng cạnh tranh mới và một tốc độ mới cho sự phát triển của các quốc gia cũng như quy mô toàn cầu. Vì vậy, muốn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chúng ta không thể nhận thức vị trí chiến lược của khoa học công nghệ trong sự phát triển chung của đất nước hiện nay, đặc biệt là đầu tư vào lĩnh vực khoa học công nghệ cao.

2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Thành tựu

Về giáo dục - đào tạo, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã đánh giá: “Đổi mới giáo dục đạt được một số kết quả bước đầu”¹, cụ thể là: chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.153.

tạo đạt trên 20% tổng chi ngân sách đã tạo tiền đề cơ sở vật chất nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo quốc gia. Việc huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục - đào tạo, việc phát triển giáo dục - đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được quan tâm. Quy mô giáo dục tiếp tục phát triển cả về hình thức và nội dung, đa dạng hóa các loại hình đào tạo ở tất cả các ngành học.

Về khoa học - công nghệ, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ được đẩy mạnh, quản lý khoa học - công nghệ có đổi mới, thị trường khoa học - công nghệ được hình thành, đầu tư cho khoa học được nâng lên.

2.2. Hạn chế

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã chỉ rõ những yếu kém, bất cập trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Cụ thể là chất lượng giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao vẫn còn hạn chế, chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người, chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học còn lạc hậu, chậm đổi mới, cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, quản lý về giáo dục còn bất cập, xu hướng thương mại hóa và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội.

Về khoa học và công nghệ, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI chỉ rõ những hạn chế sau: khoa học và công nghệ chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thị trường khoa học - công

nghe còn sơ sài, chưa gắn kết có hiệu quả giữa nghiên cứu với đào tạo và sản xuất kinh doanh, đầu tư cho khoa học và công nghệ còn thấp, sử dụng chưa hiệu quả, trình độ khoa học, công nghệ nhìn chung còn lạc hậu, đổi mới chậm so với khu vực và quốc tế.

③ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

3.1. Về giáo dục - đào tạo

3.1.1. Mục tiêu, tư tưởng chiến lược và giải pháp phát triển giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế

Mục tiêu tổng quát của sự nghiệp giáo dục - đào tạo là tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nền giáo dục xã hội chủ nghĩa mang tính nhân dân, dân tộc, khoa học và hiện đại. Thực hiện giáo dục toàn diện ở tất cả các bậc học. Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nhân cách, lối sống, nâng cao khả năng tư duy sáng tạo và năng lực thực hành.

Trên cơ sở giáo dục nhân cách, thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Trên cơ sở giáo dục nhân cách, thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng, phát huy nhân tài góp phần phát triển kinh tế tri thức, tạo động lực phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nhấn mạnh: “Giáo dục và đào tạo, có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi

dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời”¹.

Mục tiêu từ nay đến năm 2020 cụ thể như sau:

- Xây dựng, hoàn chỉnh và phát triển bậc học mầm non cho hầu hết trẻ em trong độ tuổi. Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các gia đình.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bậc tiểu học, trung học cơ sở. Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông vào năm 2020. Phát triển giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, phấn đấu giảm chênh lệch về phát triển giáo dục giữa các vùng lãnh thổ.

- Phát triển đào tạo đại học, trung học chuyên nghiệp, đẩy mạnh đào tạo công nhân lành nghề, bảo đảm có được nhiều nhân tài cho đất nước trong thế kỷ XXI.

- Nâng cao chất lượng và bảo đảm đủ số lượng giáo viên cho toàn bộ hệ thống giáo dục. Tiêu chuẩn hóa và hiện đại hóa các điều kiện dạy và học. Phấn đấu sớm có một số cơ sở đại học và trung học chuyên nghiệp, dạy nghề đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Tư tưởng chỉ đạo phát triển giáo dục - đào tạo cụ thể như sau:

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.77.

Một là, nắm vững nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục và đào tạo là nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có thể lực, trí lực và tình cảm lành mạnh, có kỹ năng lao động giỏi, có ý chí và bản lĩnh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, giữ vững mục tiêu xã hội chủ nghĩa của sự nghiệp giáo dục - đào tạo (về nội dung, phương pháp và chính sách đối với giáo dục).

Ba là, thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu. Nhận thức sâu sắc giáo dục - đào tạo cùng với khoa học - công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Thực hiện các chính sách ưu đãi đối với giáo dục, đặc biệt là chính sách đầu tư và chính sách tiền lương, chính sách cán bộ. Có các giải pháp mạnh mẽ để phát triển giáo dục.

Bốn là, giáo dục - đào tạo là sự nghiệp của Đảng, của Nhà nước và của toàn dân. Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các gia đình và cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Khuyến khích phong trào toàn dân học tập và toàn dân chăm lo phát triển giáo dục.

Năm là, phát triển giáo dục - đào tạo gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với những tiến bộ khoa học công nghệ và củng cố quốc phòng, an ninh. Coi trọng 3 mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả. Thực hiện giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học, lý luận gắn với thực tế, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội.

Sáu là, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục - đào tạo. Tạo cơ hội và điều kiện để ai cũng được học. Người nghèo được Nhà nước và cộng đồng giúp đỡ để có điều kiện học tập. Khuyến khích những người học giỏi để phát triển tài năng.

Bảy là, giữ vai trò nòng cốt của các trường công lập đi đôi với đa dạng hóa các loại hình giáo dục - đào tạo, trên cơ sở Nhà nước thống nhất quản lý giáo dục, từ nội dung chương trình, quy chế học, thi cử, bằng cấp, tiêu chuẩn giáo viên, tạo cơ hội cho mọi cá thể lựa chọn cách học phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh của mình. Phát triển các trường bán công, dân lập ở những nơi có điều kiện, từng bước mở các trường tư thục ở một số bậc học như mầm non, phổ thông trung học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, đại học. Mở rộng các hình thức đào tạo không tập trung, đào tạo từ xa, từng bước hiện đại hóa hình thức và phương pháp dạy học.

Giải pháp chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo ở nước ta là:

- Tăng cường các nguồn lực cho giáo dục.

Đây là giải pháp cơ bản tạo tiền đề cho phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục lấy từ nguồn chi thường xuyên và nguồn chi phát triển trong ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ yếu trong tổng nguồn lực cho giáo dục. Ngân sách này phải được sử dụng tập trung ưu tiên cho việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đào tạo cán bộ cho một số ngành trọng điểm, bồi dưỡng nhân tài, trợ giúp cho giáo dục ở những vùng khó khăn và diện chính sách. Tích cực huy động các nguồn lực ngoài ngân sách. Xây dựng quỹ giáo dục quốc gia, quỹ khuyến học, quỹ tín dụng đào tạo. Nhà nước quy định cơ chế cho các doanh nghiệp

đầu tư vào công tác đào tạo và đào tạo lại. Các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và các viện nghiên cứu lập cơ sở sản xuất và dịch vụ khoa học đúng với ngành nghề đào tạo.

Khuyến khích và tạo điều kiện để cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài giúp đỡ, đầu tư vào lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo quy định của Nhà nước. Sử dụng một phần vốn vay và viện trợ của nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tích cực góp phần phát triển giáo dục. Kết hợp giáo dục xã hội, giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Nâng cao vai trò của hệ thống thông tin đại chúng như báo chí, xuất bản, phát thanh và truyền hình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục. Thể chế hóa chủ trương xã hội hóa giáo dục - đào tạo.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, tạo động lực cho người dạy, người học.

Đội ngũ giáo viên là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng của giáo dục và được tôn vinh. Vì vậy, cần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên có đức, có tài, có tâm huyết phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục.

Trước hết, cần củng cố và đầu tư tập trung nâng cấp các trường sư phạm, trong đó có một số trường đại học sư phạm trọng điểm. Có chính sách thu hút học sinh tốt, khá giỏi vào ngành sư phạm. Tăng chỉ tiêu đào tạo của các trường sư phạm để đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng. Đào tạo giáo viên

gắn với địa chỉ và có chính sách sử dụng hợp lý để nhanh chóng khắc phục tình trạng thiếu giáo viên hiện nay.

Tăng cường thực hiện chương trình bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao phẩm chất và năng lực cho đội ngũ giáo viên.

Ở đại học cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ kế cận. Khắc phục tình trạng hẫng hụt cán bộ. Nâng cao địa vị xã hội và địa vị kinh tế của đội ngũ giáo viên, không bố trí những người kém phẩm chất đạo đức làm giáo viên, kể cả làm giáo viên hợp đồng.

- Tiếp tục đổi mới, nội dung phương pháp giáo dục - đào tạo và tăng cường cơ sở vật chất các trường học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục, thực hiện "chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa". Chuẩn hóa ở đây được thể hiện trước hết chuẩn hóa về chương trình, nội dung giáo dục - đào tạo; chuẩn hóa về sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo, chuẩn hóa về quy trình giáo dục - đào tạo; chuẩn hóa về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo; chuẩn hóa về đội ngũ giáo viên và quản lý giáo dục, chuẩn hóa về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giảng dạy và học tập ở các cấp, các loại hình trường lớp khác nhau, v.v... Việc xác định các tiêu chí để đánh giá về chất lượng giáo dục - đào tạo và chuẩn hóa giáo dục - đào tạo theo các tiêu chí cụ thể, hợp lý là điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo.

Hiện đại hóa giáo dục - đào tạo cần tập trung vào yêu cầu hiện đại hóa về các nội dung và quy trình đào tạo gắn với đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường phương tiện hiện đại cho

công việc dạy và học (công nghệ thông tin, viễn thông, nối mạng, v.v...). Hiện đại hóa giáo dục - đào tạo là quá trình đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học theo xu hướng hiện đại hóa nhằm phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, sinh viên, đề cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề, đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân, nâng cao trình độ giáo dục - đào tạo của đất nước ngang tầm với trình độ chung của khu vực và thế giới.

Xã hội hóa giáo dục - đào tạo là huy động và tổ chức lực lượng của toàn xã hội tham gia vào quá trình giáo dục - đào tạo, đồng thời tạo điều kiện và cơ hội để mọi người dân được hưởng thụ các thành quả của giáo dục - đào tạo đem lại, xây dựng được phong trào toàn dân học tập suốt đời, thực hiện đa dạng hóa các loại hình giáo dục - đào tạo. Mặt khác, nâng cao vai trò định hướng, chỉ đạo và quản lý của Nhà nước trong quá trình xã hội hóa.

Trước mắt cần sửa đổi và ban hành các văn bản về mục tiêu, kế hoạch giáo dục ở từng bậc học. Xem xét lại và đổi mới chương trình bộ môn, sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy - học tập. Tập trung xây dựng chương trình bộ môn, sách giáo khoa và các tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của các cấp học, các ngành học cho những năm đầu thế kỷ XXI theo hướng cập nhật với tiến bộ khoa học - công nghệ; tăng cường năng lực thực hành, kỹ năng; tăng cường giáo dục công dân về tư tưởng, đạo đức, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Cần khắc phục tình trạng trường đông, lớp lớn và học ba ca. Nâng cấp các đồ dùng thiết bị dạy học, áp dụng phương pháp và công nghệ mới vào trong giáo dục - đào tạo.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Quy hoạch và phát triển giáo dục - đào tạo phải được đặt trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của từng địa phương. Tăng cường công tác dự báo và kế hoạch hóa sự phát triển giáo dục. Có chính sách điều tiết quy mô và cơ cấu đào tạo cho phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục tình trạng mất cân đối và lãng phí trong đào tạo. Gắn đào tạo với sử dụng. Xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và giáo dục - đào tạo với cơ quan quản lý nhân lực và việc làm.

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục theo hướng làm tốt chức năng quản lý nhà nước, xây dựng, hoàn thiện các chính sách, cơ chế về giáo dục - đào tạo, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện mục tiêu, chương trình và chất lượng. Thực hiện nghiêm túc *Luật Giáo dục* (2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009), *Luật Giáo dục đại học* (2012). Xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong ngành giáo dục. Đổi mới cơ chế quản lý, bồi dưỡng cán bộ, sắp xếp, chấn chỉnh và nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giáo dục. Hoàn thiện hệ thống thanh tra giáo dục một cách toàn diện, đặc biệt chú trọng về công tác chuyên môn.

Tiếp tục sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và các viện nghiên cứu để gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sử dụng tối ưu nguồn năng lực hiện có về đội ngũ khoa học và cơ sở vật chất kỹ thuật. Nâng cao năng lực của các trường đại học quốc gia và đại học khu vực. Xây dựng một số trường đại học quốc gia lớn, một số trung tâm đào tạo kỹ thuật có chất lượng và uy tín cao. Quản lý tốt nội dung, chương trình và chất lượng đào tạo của các trường đại học mở, đại học dân lập và các loại hình không chính quy.

Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học giáo dục nhằm giải đáp những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo hiện nay.

Tổ chức hoạt động của Hội đồng quốc gia giáo dục có hiệu quả tốt và phân cấp quản lý hợp lý giữa quản lý ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục, v.v...

Mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quan hệ trao đổi và hợp tác quốc tế về giáo dục.

Cùng với những giải pháp chiến lược trên, nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong những năm tới cần giải quyết dứt điểm là hoàn thiện chương trình sách giáo khoa, cải tiến chế độ thi cử, khắc phục tình trạng "thương mại hóa" giáo dục, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực trong giáo dục (văn bằng, công nhận học hàm, học vị, chấn chỉnh công tác quản lý hệ thống trường học cả công lập và ngoài công lập).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta tiếp tục khẳng định quan điểm phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong thời gian tới. Đó là: cần phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi và kiểm tra theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội. "Hoàn thiện cơ chế chính sách xã hội hóa giáo dục, đào tạo trên cả 3 phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học,

khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo"¹.

3.1.2. Định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo

Kế thừa, phát triển các quan điểm trên về giáo dục - đào tạo, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ra Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, với hệ thống 7 quan điểm chỉ đạo như sau:

Một là, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học. Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, tr.218.

giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp.

Ba là, phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Bốn là, phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng.

Năm là, đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo.

Sáu là, chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

Bảy là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

3.2. Về khoa học - công nghệ

3.2.1. Quan điểm phát triển khoa học - công nghệ

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu lý luận và quan điểm về khoa học kỹ thuật trong các văn kiện Đảng trước đây, các Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (1997), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001), tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta nêu rõ tư tưởng cơ bản phát triển khoa học - công nghệ trong giai đoạn hiện nay là: “Phát triển khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững”¹; “Phát triển mạnh khoa học, công nghệ làm động lực thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức; góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước (...) Thực hiện đồng bộ 3 nhiệm vụ chủ yếu: nâng cao năng lực khoa học, công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng (...) Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ tự động (...) Phát huy và sử dụng có hiệu quả cao nhất nguồn tri thức của con người Việt Nam và khai thác nhiều nhất tri thức của nhân loại”². “Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ gắn với phát triển văn hóa và nâng cao dân trí. Tăng nhanh và sử dụng có hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ của

^{1, 2} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.132, 218-220.

đất nước, nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới. Hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ”¹.

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2012), Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, nhấn mạnh một số quan điểm sau đây:

Một là, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Sự lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý của Nhà nước và tài năng, tâm huyết của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đóng vai trò quyết định thành công của sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ.

Hai là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển bền vững, trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.78.

của dân tộc. Đảng và Nhà nước có chính sách phát triển, phát huy và trọng dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

Bốn là, ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học và công nghệ. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ. Chú trọng nghiên cứu ứng dụng và triển khai; coi doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường khoa học và công nghệ. Quan tâm đúng mức đến nghiên cứu cơ bản, tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến của thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Năm là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, thu hút nguồn lực và chuyên gia, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia các dự án khoa học và công nghệ của Việt Nam. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh sau khi được đào tạo ở nước ngoài về nước làm việc.

Những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển khoa học công nghệ mà Đảng và Nhà nước đề ra có thể thực hiện thắng lợi hay không là do quá trình tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng và chính quyền, các cơ quan quản lý khoa học, đội ngũ các nhà khoa học, các doanh nghiệp và của toàn thể nhân dân. Vì vậy, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực khoa học - công nghệ hiện nay là một đòi hỏi bức thiết để tạo tiền đề và cơ hội cho khoa học công nghệ phát triển, đáp ứng được đòi hỏi khách quan của quá trình công

nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quán triệt sâu sắc và toàn diện những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ trong hoạt động thực tiễn, nêu cao vai trò trách nhiệm lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền các cấp, phát huy vai trò chủ động sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và các nhà giáo, huy động mọi lực lượng xã hội tham gia tổ chức và thực hiện tốt chính sách phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là cơ sở để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng tới đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

3.2.2. Nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ

Một là, phát triển mạnh khoa học - công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Hai là, thực hiện đồng bộ 3 nhiệm vụ chủ yếu: nâng cao năng lực khoa học, công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng.

- Phát triển năng lực khoa học - công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt, mũi nhọn, đảm bảo đồng bộ về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực.

- Nhà nước tăng mức đầu tư và ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ, các sản phẩm khoa học, công nghệ trọng điểm quốc gia, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là của doanh nghiệp cho đầu tư phát triển khoa học - công nghệ.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa

học - công nghệ, xem đó là khâu đột phá để thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả của khoa học - công nghệ.

- Chuyển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát triển các doanh nghiệp khoa học - công nghệ, thị trường khoa học - công nghệ.

- Đổi mới cơ bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước; xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá kết quả các chương trình, đề tài theo hướng phục vụ thiết thực mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học - công nghệ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng; phát triển đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ.

- Khoa học xã hội tập trung vào tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ, tập trung vào phục vụ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là những lĩnh vực then chốt, mũi nhọn.

- Xây dựng và thực hiện chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; khuyến khích kết hợp chặt chẽ nghiên cứu và phát triển trong nước với tiếp nhận công nghệ nước ngoài.

Ba là, phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học - công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ tự động, nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển mạnh các ngành và